

# Thà Trẻ Còn Hơn Không

*Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa*

Một buổi sáng giữa tháng Ba, Bismarck đang ở giữa mùa đông và tuyết còn đóng hai bên đường, cha lên cơn liệt tim và lìa đời khi vừa 61 tuổi. Từ bệnh viện tôi về nhà mẹ báo tin dữ và chứng kiến nỗi khắc khoải đau đớn của mẹ. Mẹ chạm trán với cuộc thay đổi lớn lao nhất trong đời từ ngày 16 tuổi về làm dâu ông bà nội hơn bốn thập niên trước. Nhưng mẹ lấy lại bình tĩnh và chấp nhận số phận,

“Hèn chi cả tuần *ni*, con mắt trái của *tau* giựt liên hồi không dứt. Sáng *ni* ‘ông già’ than mệt, *tau* biểu ở nhà mà cứ nằng nặc đòi đi làm. *Chừ* cha *mi* nằm ở chỗ *mô*?”

“Ở nhà xác của bệnh viện chờ thủ tục y tế và giải nghiệm.”

“*Rứa* khi *mô* vô thăm cha *mi* được?”

“Nhà thờ Ba ngôi Lutheran bảo trợ đã liên lạc với nhà quàn cho mình. Nhà quàn sẽ lo tất cả, nhưng phải đợi đến ngày mai con mới biết chi tiết.”

Mẹ gọi điện thoại cho từng đứa con ở xa gọi về thọ tang. Dường như mẹ sinh ra để đối phó với nghịch cảnh; mẹ buồn đau, nhưng không bối rối lo lắng hay than thở. Thái độ nhẫn nhục mà cương quyết của mẹ khiến tôi nhớ lại buổi sáng tháng Chín gần ba mươi năm trước, sau khi Hiệp định Genève 1954 chia cắt đất nước được ký kết. Hôm ấy, mẹ đưa ba đứa con trai – anh Quang mười tuổi, tôi sáu tuổi, và thằng Sang ba tuổi – rời làng quê Quảng Bình di cư vào Nam tìm cha. Cha phục vụ trong quân đội, mẹ mất liên lạc từ nhiều tháng trước.

Mẹ ghen ngào từ biệt nội và dẫn anh em tôi rời khỏi ngôi nhà chúng tôi sinh ra và lớn lên. Anh Đồng anh họ tôi vác cái rương nhỏ đi đầu; anh trạc tứ tuần, lớn tuổi hơn mẹ, nhưng kính cẩn gọi mẹ bằng *mự* (thím). Mẹ ẵm thằng Sang, anh Quang xách chiếc giỏ mẹ dùng đi chợ, và tôi đi tay không lẽ đẹo sau cùng. Lên đến đường cái, mẹ bảo anh Đồng theo đường tắt đi trước rồi dừng lại ngồi trước hiên một căn nhà đóng cửa im lìm. Nhà ngoại nằm xéo bên kia đường, mẹ nhìn sang mắt đỏ hoe. Mẹ dặn dò ba anh em hễ ai hỏi thì nói đi vô nhà thương Đồng Hới thăm *mệ* (bà) ngoại đau nặng, bắt lặp đi lặp lại đến thuộc lòng.

Quả nhiên, trên đường có nhiều trạm kiểm soát, và ở từng chặng, chúng tôi bị cán bộ Việt Minh dữ dằn chặn lại và cật vấn cặn kẽ. Chúng tôi trả lời trót lọt; họ tin và cho phép đi qua vì chiếc giỏ của mẹ đựng toàn thức ăn. Đi mãi đôi chân mỏi nhừ, tôi đi khập khiễng và bước chậm lại. Để anh Quang rảnh tay dìu tôi, mẹ xách giỏ đồ ăn thay cho anh và cõng thằng Sang trên lưng. Mặt đỏ gay, trán đầm đìa mồ hôi, mẹ mệt lả nhưng luôn miệng khuyến khích tôi,

“Gần tới rồi con, rán lên kéo trẻ tàu.”

Tôi cắn răng nhịn đau sỏi bước; thương mẹ quá đi! Đi đến chiều tới cửa sông Nhật Lệ. Anh Đồng đã tới nơi và ngóng đợi. Trên bãi có nhiều người mang quang gánh đồ đạc chờ được bốc lên chiếc “tàu há mồm” của Hải quân Hoa kỳ đậu ở mé biển. Anh vội vã vác rương và đỡ anh em tôi lên tàu. Chúng tôi vừa lên *boong* thì tàu chạy, anh Đồng hốt hoảng phóng mình xuống

biển bơi vào bờ. Tôi mệt đừ nằm lăn ra ngủ một lều đến trưa hôm sau. Tàu cập bến Đà Nẵng, chúng tôi tới miền Nam.

\* \* \*

Xưa nay cha không cất giữ thư từ hay hình ảnh; thư ai gửi đến, đọc xong cha xé vụn liệng vào thùng rác, và hình chụp cũng vậy. Biết thế nhưng tôi vẫn ngạc nhiên khi thấy sau hơn tám năm ở Hoa Kỳ, cha chỉ giữ vụn vụn có đôi ba món giấy tờ xếp ngay ngắn trên chiếc tủ đầu giường. Ở trang đầu cuốn sổ ghi chép, trang duy nhất có chữ viết, cha ghi địa chỉ và số điện thoại của các người bảo trợ bên nhà thờ Ba ngôi, bạn đồng sự, và ngoài ra đúng hai người Việt. Một người là bác Cẩn bạn cha từ thuở còn để chỏm ngoài Quảng Bình bây giờ ở Los Angeles, và người kia là Huệ cháu gọi cha bằng cậu lấy chồng Mỹ và ở Illinois. Sổ sách tài chánh của cha ít ỏi không ngờ: Ngoài cuốn sổ chi phiếu ghi số tiền trong ngân hàng để chi tiêu và trả hóa đơn hàng tháng, chỉ có tờ hợp đồng bảo hiểm sinh mạng \$10,000. Đó là loại bảo hiểm để lo hậu sự quảng cáo trên *ti-vi* hàng đêm.

Hôm sau, tôi đưa mẹ đi dàn xếp việc an táng cha. Đến nhà quán chọn hòm và mua *package* (trọn mớ) bao gồm khâm liệm, thăm viếng, tang lễ, di quan, và chôn cất. Đến văn phòng nghĩa trang chọn mua lô đất chôn và đóng tiền bảo trì hàng năm. Tôi giải thích cặn kẽ điều kiện hơn thiệt và giá cả của mỗi *option* (cách lựa chọn), nhưng mẹ không thắc mắc, chỉ tay vào *option* đắt tiền nhất. Khi thấy tôi hơi nhúu mày vì sợ thiếu tiền, mẹ thờ ra,

“Thôi con ơi, *nghĩa tử là nghĩa tận* (chết là hết)!”

Thực ra, mẹ không nói tôi cũng không dám cãi. Vì bao nhiêu năm nay mẹ đã một lòng tuân giữ triết lý tam tông của luân lý đạo Khổng, *xuất giá tòng phu* (lấy chồng thì phải tùy thuộc nơi chồng). Năm 1954, mẹ dẫn con vượt qua vĩ tuyến 17 đi tìm cha. Vào Đà Nẵng ở trại tạm cư ít lâu, chúng tôi về nhà một người em họ của cha lấy chồng người cùng làng làm trung sĩ Công binh, o dưỡng được cấp nhà trong trại gia binh. Chúng tôi ăn nhờ ở đậu nhiều tháng, tôi trải qua một trận thương hàn tưởng không qua khỏi, rồi cuộc mẹ liên lạc được với cha, và mấy mẹ con theo cha ra Huế.

Gia đình đoàn tụ, mẹ ngỡ sẽ được hạnh phúc. Nhưng cha có *vợ hầu* (vợ bé) trẻ hơn mẹ; bốn mẹ con ở chung nhà với dì. Mỗi bữa cơm là mỗi lần anh em tôi khóc thầm vì cha kiếm chuyện trách mắng và nhục mạ mẹ trước mặt dì và các con, mẹ ra sau bếp gạt nước mắt khóc một mình. Sau đó, chính phủ Việt nam Cộng hòa ban hành luật cấm đa thê, cha là sĩ quan phải tuyệt đối tuân theo nên đành kiếm cớ đuổi dì đi. Không có *vợ hầu* thì cha đi đánh bạc. Xảy ra như cơm bữa cảnh cha đánh đập mẹ tàn nhẫn, chửi rửa tục tằn, đập phá đồ đạc trong nhà, và cuối cùng lấy súng đòi bắn để moi tiền đi đánh bạc.

Rồi anh em tôi, lúc ấy có thêm thằng Triết và em Bình (cô gái duy nhất), sống vui vẻ thỏa thích khi cha lên chức và đi xa. Mẹ một thân một mình nuôi dạy lũ con. Cuộc sống chật vật, nhưng tinh thần thoải mái. Chỉ có điều thỉnh thoảng cha trở về Huế, không phải để thăm gia đình con cái mà để nã tiền mẹ. Cảnh khủng bố chúng tôi muốn quên đi lại diễn ra đến khi cha

toại ý. Cha tử tế với mẹ một đêm trước khi ôm tiền ra đi, và sau đó thằng Lâm (áp út) và thằng Trọng (út) ra đời.

Mùa hè tôi học hết lớp đệ tam (lớp 10), mẹ nhất định đưa các con vào Ban Mê Thuột ở với cha vì *con không cha, như nhà không nóc*. Để “nhà có nóc,” mẹ phải hy sinh. Cha sống kiểu *chồng chúa vợ tôi*, một mình cha ăn ngủ ở căn nhà trên rộng lớn, không ai – kể cả mẹ – được léo hánh nếu không được triệu lên. Mẹ và sáu anh em tôi (anh Quang đã nhập ngũ vào trường Võ bị Quốc gia ở Đà Lạt) ăn ngủ chơi đùa và học hành trong căn nhà dưới vừa dùng làm nhà bếp chật hẹp và tù túng. Thỉnh thoảng cha sai mẹ đi Đà Lạt thăm anh Quang hay đi Nha Trang lo công chuyện, tôi biết đó là những đêm cha đưa đàn bà về *quần thảo* ở nhà trên. Có lẽ mẹ cũng biết nhưng không thể không đi. Không ai trong gia đình dám nói “không” với cha. Mỗi khi mẹ làm điều gì trái ý – dù nhỏ hay lớn – cha đều dờ ngón khùng bố gieo rắc kinh hoàng.

\* \* \*

Tang lễ của cha cử hành ở nhà thờ Ba ngôi theo thủ tục Cơ đốc giáo. Năm ngoái, sau khi trải qua cuộc mổ tim thập tử nhất sinh, cha đâm ra biết ơn họ đạo, yêu cầu ông bảo trợ Gardner làm cha đỡ đầu, và xin rửa tội thành tín đồ Tin Lành. Đám tang xong xuôi, mẹ thu xếp trả lại nhà (thuê) và dọn tới ở chung với vợ chồng tôi. Tôi yêu mẹ vô cùng, nhưng ý niệm *phu tử tông tử* (chồng chết phải tùy thuộc nơi con) ăn sâu trong tâm tưởng mẹ hoàn toàn khác với điều tôi mong ước cho mẹ. Tôi muốn hai mẹ con sống chung với nhau vì thương yêu nhau, chứ không phải vì cần nương tựa vào nhau như trong xã hội xưa ở bên nhà. Sau hơn bốn thập niên chịu đời đắng cay với cha, giờ đây con cái đã lớn khôn, mẹ xứng đáng được hưởng tự do và sống thanh thản theo ý riêng mẹ, không tùy thuộc ai cả.

Nhưng mẹ lại nghĩ khác. Thí dụ, cuối tuần mẹ đến nhà bạn chơi, có khi đánh bài tứ sắc, nhưng đến khoảng bốn giờ rưỡi chiều thì nhất định đòi về, “Để phụ con vợ thằng *Ba Hoa* nấu nướng cho cha con *hấn* ăn.” Tôi không bằng lòng, tôi nhắc nhở,

“Mẹ đi chơi thì cứ đi chơi. Thằng *Ba Hoa* có thân thì *hấn* lo. Mẹ đã lo cho *hấn* cả đời rồi, lo *chi* nữa?”

Ngược lại, mẹ mong tôi thay thế vai trò của cha trong đời sống mẹ. Thí dụ, mẹ biểu tôi dùng lời mẹ để viết thư hay viết thiệp sinh nhật cho các con và các cháu như cha lúc còn sống, tôi từ chối,

“Sao mẹ không viết cho tụi nó?”

“*Tau* viết chữ xấu . . .” mẹ bất bình tự biện hộ.

“Chữ xấu thì mẹ viết hoài sẽ đẹp. Đứa nào chê chữ mẹ xấu thì không xứng đáng được đọc thư mẹ, mẹ đừng viết cho nó.”

Tôi tập cho mẹ viết thư, viết thiệp, đề địa chỉ, và gửi thư. Tôi đưa mẹ ra ngân hàng mở trương mục riêng và chỉ mẹ cách sử dụng chi phiếu. Đi mua đồ ăn trong chợ hay mua hàng trong tiệm bách hóa, tôi tập cho mẹ hỏi giá cả hay hỏi tìm món hàng muốn mua; trước đây mẹ đi học Anh văn cả năm trời và đã đi làm mấy năm trong bệnh viện. Nói chung, tôi cố gắng tập mẹ tự làm những việc cần thiết trong cuộc sống Mỹ để sau này khỏi nhờ vả bất cứ ai.

Ngày tôi dự định tập mẹ lái xe hơi là ngày mẹ được một đứa con dâu báo tin sắp sinh con đầu lòng và khẩn khoản nhờ mẹ bay xuống giúp giùm. Thế là mẹ hân hoan bắt đầu cuộc đời *tòng tử* mới: Giúp dâu và con nuôi dưỡng cháu và chăm sóc nhà cửa trong khi vợ chồng con đi làm. Đứa cháu này lớn lên đến tuổi đi học thì đứa cháu khác ra đời, mẹ bận rộn liên liên không ngơi. Từ nhà đứa con này đến nhà đứa con khác, mẹ ở mỗi nơi một vài năm. Đứa cháu nào lớn lên cũng do một tay *mệ* (bà) nuôi nấng nâng niu.

Người Mỹ có câu “*Một nhà không thể có hai người đàn ông, và một căn nhà bếp không thể có hai người đàn bà*”; sự xung khắc giữa mẹ và con dâu là điều không thể tránh khỏi. Có lần một cô em dâu than phiền với tôi,

“Mẹ không biết nấu ăn mà cứ lằng xằng vào bếp chỉ trỏ chuyện này chuyện nọ làm em bực cả mình.”

“Em lầm to! Ngày trước mẹ nấu nướng đãi tiệc khi cha mời bạn bè, có khi đãi cả tổng thống từ Sài Gòn ra. Ai cũng khen mẹ nấu ăn ngon, làm sao mẹ không biết nấu ăn?” tôi cãi, rất bực mình.

“Mẹ giữ thẳng cu mà không lo giữ, lại thích xía vào chuyện riêng của gia đình em khi vợ chồng cãi nhau. Sao mẹ không biết phận mình?” cô tiếp tục oán trách mẹ.

“Em xem mẹ là mẹ chồng hay là bà vú nuôi con không công cho em?” tôi ngao ngán, cô em dâu này thật hết thuốc chữa.

Ít lâu sau “*thằng cu*” của vợ chồng em tôi đến tuổi đi học. Một hôm, vợ chồng nó cãi lộn và mắng chửi nhau động tới cha mẹ hai bên, mẹ không đành lòng nhảy vào bên con trai. Cô con dâu nổi tam bành đuổi mẹ ra khỏi nhà và đem va-li và đồ dùng của mẹ liệng ra đường. Trong khi đợi em Bình đến đón về nhà em, mẹ ngồi bên lề đường khóc tỉ tê và lầm bầm tự trách,

“*Tau* nhẹ dạ cho vợ chồng *hấn* mượn hết sạch tiền. *Chừ* tụi *hấn* cặn *tàu* ráo *máng* để giựt nợ.”

Sự biến này lại là một điều hay: Mẹ đồng ý để mấy đứa con kia chung sức mua cho mẹ căn *town house*; đó là căn nhà cùng kiểu và có chung vách với hàng xóm. Từ nay, nhà mẹ mẹ ở, không tùy thuộc ai – như tôi hằng mong ước. Đến năm 74 tuổi mẹ mới thoát khỏi ràng buộc của *tam tòng*. *Thà* *trể* còn *hơn* *không*, mẹ sống thong dong tự tại gần 20 năm.

**Nguyễn Ngọc Hoa**

Ngày 1 tháng Sáu, 2022